

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI



CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

MÃ SỐ NGÀNH: 62520116

CHUYÊN NGÀNH: KHAI THÁC, BẢO TRÌ TÀU THỦY

(Marine Machinery Operation and Maintenance)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHHH ngày 26/07/2012
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải)*

Hải Phòng - 2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

MÃ SỐ NGÀNH: 62520116

CHUYÊN NGÀNH: KHAI THÁC, BẢO TRÌ TÀU THỦY

(Marine Machinery Operation and Maintenance)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ-ĐHHH-SĐH, ngày 26/07/2012

của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Về kiến thức

Nghiên cứu sinh (NCS) chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí động lực có bằng tốt nghiệp thạc sĩ từ năm 2006 đến thời điểm hiện tại và đúng chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy sẽ phải học các học phần ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy theo quy định.

NCS chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy nếu đã có bằng thạc sĩ các ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy, hoặc NCS có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy nhưng tốt nghiệp từ năm 2005 trở về trước phải học bổ sung kiến thức trong chương trình đào tạo cao học của chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy sau đó sẽ học các học phần ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy theo quy định.

Với những người chưa có bằng thạc sĩ được đào tạo ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy, phải hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo cao học trừ luận văn. NCS tự học, tự trang bị thêm những kiến thức căn bản về Tiếng Anh và các môn khoa học có sự giao thoa với khoa học Khai thác, bảo trì tàu thủy như toán chuyên đề, phương pháp tính, khoa học quản lý, v.v. Người hướng dẫn khoa học thông qua việc hướng dẫn NCS kiến thức và kinh nghiệm nghiên cứu chuyên ngành cũng như tri thức nghiên cứu khoa học nói chung.

Nghiên cứu sinh chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy phải cập nhật những thành tựu nghiên cứu để đạt tới một vốn kiến thức ở trình độ chuyên gia, có

hiểu biết sâu về lĩnh vực nghiên cứu, có kiến thức lý thuyết và thực hành đáp ứng được đòi hỏi của thực tế công tác cả trong lĩnh vực nghiên cứu cũng như trong quản lý sản xuất, có kiến thức sâu về khoa học nghiên cứu thực nghiệm và dự án nghiên cứu thiết kế, bảo trì các loại hệ động lực, thiết bị máy tàu thủy.

Mặt khác, mục tiêu của chương trình đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ những người làm khoa học có đạo đức, trung thực trong khoa học, có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học - công nghệ của ngành khai thác, bảo trì tàu thủy nói riêng và của đất nước nói chung.

Các học phần bổ sung, học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ được hoàn thành trong hai năm đầu nghiên cứu. Trong thời gian còn lại, NCS tiếp tục tiến hành hội thảo khoa học về đề tài nghiên cứu, báo cáo khoa học về đề tài nghiên cứu tại các hội nghị, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước (nếu có), có kế hoạch thực tập, thực nghiệm kết quả (nếu có), viết các bài báo khoa học để đăng trên các tạp chí chuyên ngành, bảo vệ luận án các cấp, v.v.

1.2. Về năng lực

- Nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm các vấn đề mang tính khoa học cao;
- Có thể làm chủ các dự án về thiết kế, chế tạo, khai thác, bảo trì tàu mới và có thể trở thành chuyên gia chính trong lĩnh vực chế tạo, khai thác, bảo trì tàu thủy;
- Có khả năng phát hiện và giải quyết một cách khoa học những vấn đề phức tạp trong lĩnh vực nghiên cứu chế tạo, khai thác và bảo trì tàu thủy.

1.3. Về kĩ năng

Nghiên cứu sinh được rèn luyện có hướng dẫn và tự rèn luyện để có kĩ năng xử lý các vấn đề về Khai thác, bảo trì tàu thủy ở trình độ chuyên gia, biết phát hiện, đề xuất và tham gia giải quyết những vấn đề mới của ngành, chuyên ngành đang theo học.

1.4. Về nghiên cứu

Người tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy:

- Có phương pháp nghiên cứu độc lập, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào nghiên cứu thực tế sản xuất và quản lý chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy;

- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy đại học và sau đại học, hướng dẫn học viên cao học làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và NCS thực hiện các chuyên đề khoa học và làm luận án tiến sĩ;
- Có khả năng làm việc tập thể, nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án, ứng dụng kiến thức được đào tạo vào hoạt động sản xuất và đời sống;
- Có kiến thức và kỹ năng thực hành về ngành, chuyên ngành ở trình độ chuyên gia để áp dụng vào thực tế.

Mặt khác, sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, NCS có thể:

- Làm cán bộ giảng dạy tại các trường đại học hoặc viện nghiên cứu chuyên ngành;
- Làm các Nghiên cứu viên cao cấp tại các Viện hoặc Trung tâm nghiên cứu chuyên ngành;
- Làm chuyên gia trong một số lĩnh vực của ngành khai thác, bảo trì, thiết kế, chế tạo, cơ khí đóng tàu, v.v;
- Làm cán bộ quản lý Nhà nước tại một số tổ chức có chức năng về hoạt động khoa học công nghệ;
- Tự nghiên cứu để đạt học vị cao hơn.

II. TÊN VĂN BẰNG VÀ TUYỂN SINH

2.1. Tên văn bằng

- Tên Tiếng Việt: Tiến sĩ kỹ thuật
- Tên Tiếng Anh: Doctor of Philosophy in Engineering.

2.2. Tuyển sinh

Theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Phù hợp với Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành. Tuy nhiên, theo từng đối tượng mà chương trình đào tạo có áp dụng các học phần bổ sung, học phần đào tạo trong chương trình cao học chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy.

Danh mục các học phần bổ sung, học phần trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ cụ thể theo sau.

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN VÀ KHỐI LƯỢNG TÍN CHỈ HỌC BỔ SUNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

A. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (tốt nghiệp từ năm 2005 trở về trước) và đúng chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy.

Kiến thức bổ sung trong chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy gồm 3 học phần tương đương 6 tín chỉ (TC).

<i>Stt</i>	<i>Học phần bổ sung</i>	<i>Số tín chỉ</i>
1	Tổ chức sửa chữa	2
2	Hệ thống điều hòa không khí tàu thủy	2
3	Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	2

B. Đối với NCS có bằng thạc sĩ hoặc bằng đại học chính quy ngoài Trường Đại học Hàng hải (tốt nghiệp từ năm 2005 trở về trước, hoặc tốt nghiệp ngành, chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ).

1. Bao gồm các ngành, chuyên ngành sau:

- Khai thác, bảo trì máy bay; Khai thác, bảo trì đầu máy xe lửa, toa xe; Khai thác và bảo trì ô tô, máy kéo, v.v.
- Kỹ thuật động cơ nhiệt; Kỹ thuật máy bay và thiết bị bay; Kỹ thuật ô tô, máy kéo; Kỹ thuật xe quân sự; Thiết bị thủy lợi, thủy điện, v.v.
- Cơ học kỹ thuật; Công nghệ chế tạo máy.
- Kỹ thuật máy và thiết bị xây dựng, nâng chuyên; Kỹ thuật máy và thiết bị mỏ, dầu khí; Kỹ thuật máy và thiết bị chế biến thực phẩm; Kỹ thuật thiết bị và công nghệ dệt may, Kỹ thuật thiết bị và công nghệ da, giày, gỗ, giấy, v.v.

2. Chuyên ngành được phép đăng ký dự tuyển: Khai thác, bảo trì tàu thủy.

3. Số học phần bổ sung kiến thức: chọn 6 trong 10 học phần, tương đương 12 TC.

<i>Stt</i>	<i>Bằng chữ</i>	<i>Bằng số</i>	<i>Học phân bổ sung</i>	<i>Số TC</i>
1	BTSC	504	Tổ chức sửa chữa	2
2	BTBD	509	Biến dạng và phá hủy mỗi các chi tiết máy	2
3	BTBT	515	Kỹ thuật sửa chữa và bảo trì tàu thủy	2
4	BTĐH	516	Hệ thống điều hòa không khí tàu thủy	2
5	BTCD	519	Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	2
6	BTHT	521	Hệ thống năng lượng điện tàu thủy	2
7	BTTT	523	Trang trí hệ động lực tàu thủy	2
8	BTĐL	526	Cơ sở động lực học tàu thủy	2
9	BTDD	527	Dao động hệ động lực tàu thủy	2
10	BTTC	528	Độ tin cậy của thiết bị năng lượng tàu thủy	2

C. Đối với người có bằng thạc sĩ hoặc bằng đại học chính quy thuộc các ngành, chuyên ngành khác nếu muốn dự tuyển NCS chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy sẽ xem xét cụ thể dựa trên chương trình giáo dục đại học và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của ngành, chuyên ngành đó.

**DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ
	Phân chữ	Phân số		
<i>1.1. Các học phần bắt buộc</i>				4
1	BTNH	601	Kỹ thuật nhiệt	2
2	BTĐC	602	Động cơ diesel tàu thủy	2
<i>1.2. Các học phần tự chọn: 6 trong 20 tín chỉ</i>				6
3	BTSC	603	Tổ chức sửa chữa	2
4	BTMP	604	Máy phụ tàu thủy	2
5	BTKT	605	Khai thác hệ động lực tàu thủy	2
6	BTTĐ	606	Tự động tàu thủy	2
7	BTĐH	607	Hệ thống điều hòa không khí	2
8	BTTI	608	Tin học ứng dụng	2
9	BTĐĐ	609	Dẫn động thủy lực và khí nén	2
10	BTCD	610	Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	2
11	BTBT	611	Kỹ thuật sửa chữa và bảo trì tàu thủy	2
12	BTĐT	612	Kỹ thuật điện tử	2
II. Tiểu luận tổng quan				2
III. Chuyên đề tiến sĩ: 2 chuyên đề				4
Tổng cộng				16